1080

| | |
|---|---|
| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH<br>**SỞ TƯ PHÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 596 /QĐ-STP-BTTP | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2015* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh sách giám định viên tư pháp, tổ chức giám định tư pháp công lập, tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập, người giám định tư pháp theo vụ việc và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

## GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-UB ngày 27/3/1982 về việc thành lập Sở Tư pháp trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 03/7/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật giám định tư pháp ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp;

Căn cứ chỉ đạo của Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 11982/VP-PCNC ngày 09/12/2015 về việc giao Giám đốc Sở Tư pháp thực hiện việc lập, đăng tải trên cổng thông tin điện tử danh sách giám định viên tư pháp, tổ chức giám định tư pháp công lập và ngoài công lập; rà soát, lựa chọn, lập, công bố và đăng tải trên cổng thông tin điện tử danh sách người giám định tư pháp và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Bổ trợ tư pháp,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này các danh sách giám định viên tư pháp, tổ chức giám định tư pháp công lập, tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập, người giám định tư pháp theo vụ việc và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Các danh sách nêu trên được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Thành phố Hồ Chí Minh (HCM CityWeb) và Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Sở Tư pháp, các giám định viên tư pháp, tổ chức giám định tư pháp công lập, tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Ủy ban nhân dân TP;
- Tòa án nhân dân TP, Viện kiểm sát nhân dân TP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- Hội Luật gia TP; Đoàn Luật sư TP;
- Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện;
- TAND, VKSND, Công an 24 quận, huyện;
- HCM City Web;

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ★ SỞ TƯ PHÁP ★ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Phan Thị Bình Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**SỞ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Đính kèm Quyết định số 5596 /QĐ -STP-BTTP ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Họ và tên | Ngày được bổ nhiệm giám định viên tư pháp | Đơn vị giám định/Nơi công tác | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| **I. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH: PHÁP Y** | | | | |
| 1 | Phan Văn Hiếu | 18/08/2004 | Trung tâm Pháp y TP. Hồ Chí Minh | Giám đốc Trung tâm |
| 2 | Mai Quang Trường | 18/08/2004 | *(Như trên (nt))* | |
| 2 | Nguyễn Thanh Tuyền | 18/08/2004 | nt | Đã nghỉ hưu |
| 3 | Đinh Nguyễn Thiên Kim | 29/05/2009 | nt | Đã chuyển công tác |
| 4 | Nguyễn Thị Ngọc Lệ | 29/05/2009 | nt | Đã chuyển công tác |
| 5 | Hoàng Xuân Đỉnh | 05/03/2012 | nt | |
| 6 | Phạm Việt Thanh | 18/08/2004 | Sở Y tế | Đã nghỉ hưu |
| 7 | Trịnh Đình Thắng | 29/05/2009 | Bệnh viện Nhân dân 115 | |
| 8 | Nguyễn Đình Phú | 29/05/2009 | nt | |
| 9 | Nguyễn Hữu Minh | 29/05/2009 | nt | Đã nghỉ hưu |
| 10 | Lê Thành Phương | 29/05/2009 | Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình | |
| 11 | Võ Văn Thành | 18/08/2004 | nt | |
| 12 | Nguyễn Văn Quang | 18/08/2004 | nt | Đã nghỉ hưu |
| 13 | Võ Thành Phụng | 18/08/2004 | nt | Đã nghỉ hưu |
| 14 | Bùi Văn Đức | 18/08/2004 | nt | Đã nghỉ hưu |
| 15 | Nguyễn Cao Cương | 18/08/2004 | Bệnh viện Bình Dân | Đã nghỉ hưu |
| 16 | Lê Văn Nghĩa | 18/08/2004 | nt | Đã nghỉ hưu |
| 17 | Lê Thị Thu Hà | 18/08/2004 | Bệnh viện Từ Dũ | |

| STT | Họ và tên | Ngày được bổ nhiệm giám định viên tư pháp | Đơn vị giám định/Nơi công tác | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 18 | Châu Thị Xuân Cầm | 18/08/2004 | nt | |
| 19 | Nguyễn Bích Hải | 18/08/2004 | nt | |
| 20 | Vũ Anh Lê | 18/08/2004 | Bệnh viện Mắt TP. Hồ Chí Minh | |
| 21 | Nguyễn Thị Bích Thủy | 18/08/2004 | Bệnh viện Tai Mũi Họng TP. Hồ Chí Minh | Đã nghỉ hưu |
| 22 | Trần Vĩnh Hưng | 29/05/2009 | Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức | |
| **II. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH: PHÁP Y TÂM THẦN** | | | | |
| 1 | Nguyễn Ngọc Quang | 04/02/2005 | Trung tâm pháp y tâm thần khu vực TP. Hồ Chí Minh | Giám đốc Trung tâm |
| 2 | Trần Đình Phương | 02/03/2011 | nt | |
| 3 | Trần Minh Khuyên | 29/05/2009 | nt | |
| 4 | Nguyễn Thị Hồng Thương | 16/04/2012 | nt | |
| 5 | Huỳnh Tấn Sơn | 29/05/2009 | nt | Đã chuyển công tác |
| 6 | Trịnh Tất Thắng | 04/02/2005 | Bệnh viện Tâm thần TP. Hồ Chí Minh | |
| 7 | Phạm Văn Trụ | 04/02/2005 | nt | Đã nghỉ hưu |
| 8 | Vũ Đình Vương | 04/02/2005 | nt | |
| 9 | Huỳnh Xuân Thiện | 04/02/2005 | nt | |
| 10 | Nguyễn Phi Bình | 04/02/2005 | nt | |
| 11 | Lê Hiếu | 04/02/2005 | nt | |
| 12 | Nguyễn Văn Phụng | 02/03/2011 | nt | |
| **III. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH: KỸ THUẬT HÌNH SỰ** | | | | |
| 1 | Nguyễn Hồng Quang | 29/08/2006 | Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an TP. Hồ Chí Minh | Trưởng phòng |
| 2 | Lê Trung Thành | 04/11/1995 | nt | Phó Trưởng phòng |
| 3 | Trần Thành Định | 04/11/1995 | nt | Phó Trưởng phòng |
| 4 | Phạm Văn Trọng | 04/11/1995 | nt | |
| 5 | Phạm Xuân Liên | 04/11/1995 | nt | |
| 6 | Đinh Viết Thanh | 04/11/1995 | nt | |
| 7 | Tạ Đông Hải | 04/11/1995 | nt | |

| TT | Họ và tên | Ngày được bổ nhiệm giám định viên tư pháp | Đơn vị giám định/Nơi công tác | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 8 | Phan Hoàng Trạc | 21/06/2000 | nt | |
| 9 | Nguyễn Thị Nam Phương | 29/08/2006 | nt | |
| 10 | Trần Quốc Hoàn | 29/08/2006 | nt | |
| 11 | Phạm Thị Thanh Huyền | 29/08/2006 | nt | |
| 12 | Đặng Văn Bình | 13/03/2008 | nt | |
| 13 | Lê Quốc Dũng | 13/03/2008 | nt | |
| 14 | Lê Quang Ngọc | 13/03/2008 | nt | |
| 15 | Nguyễn Thị Hoa | 13/03/2008 | nt | |
| 16 | Nguyễn Châu Vinh | 13/03/2008 | nt | |
| 17 | Ninh Thị Bích Nga | 26/10/2009 | nt | |
| 18 | Phạm Thanh Hải | 14/12/2010 | nt | |
| 19 | Võ Anh Tuấn | 14/12/2010 | nt | |
| 20 | Nguyễn Xuân Sang | 16/01/2012 | nt | |
| 21 | Nguyễn Văn Hòa Bình | 14/03/2013 | nt | |
| 22 | Nguyễn Lê Hoàng Anh | 14/03/2013 | nt | |
| 23 | Hà Thanh Hải | 14/03/2013 | nt | |
| 24 | Nguyễn Thanh Xuân | 12/8/2015 | nt | |
| 25 | Phan Duy Tân | 12/8/2015 | nt | |
| 26 | Khưu Hoàng Minh | 12/8/2015 | nt | |
| 27 | Trần Văn Tài | 12/8/2015 | nt | |
| 28 | Lê Đình Nguyễn | 12/8/2015 | nt | |
| 29 | Trần Thị Thúy | 12/8/2015 | nt | |
| 30 | Nguyễn Mạnh Cường | 12/8/2015 | nt | |
| 31 | Trần Đình Hải | 12/8/2015 | nt | |
| 32 | Lê Thị Hằng | 12/8/2015 | nt | |
| 33 | Phan Tấn Quốc | 12/8/2015 | nt | |

| STT | Họ và tên | Ngày được bổ nhiệm giám định viên tư pháp | Đơn vị giám định/Nơi công tác | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 34 | Lê Tấn Đức | 12/8/2015 | nt | |
| **IV. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH: VĂN HÓA** | | | | |
| 1 | Nguyễn Duy Minh | 15/01/2004 | Sở Văn hóa và Thể thao | |
| 2 | Nguyễn Minh Sơn | 15/01/2004 | nt | |
| 3 | Phạm Hữu Mý | 15/01/2004 | nt | |
| 4 | Nguyễn Minh Nghiệp | 15/01/2004 | nt | Đã nghỉ hưu |
| 5 | Đặng Đức Thưởng | 15/01/2004 | nt | Đã nghỉ hưu |
| 6 | Phạm Thị Như Nguyệt | 11/08/2010 | nt | |
| 7 | Hồ Trọng Nghĩa | 11/08/2010 | nt | |
| 8 | Hồ Thị Ngọc Chuyển | 11/08/2010 | nt | |
| 9 | Nguyễn Hoài Phương | 11/08/2010 | nt | |
| 10 | Đặng Văn Thắng | 15/01/2004 | Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn | |
| 11 | Nguyễn Toàn Thi | 15/01/2004 | Bảo tàng Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh | Đã nghỉ hưu |
| 12 | Võ Đăng Tín | 15/01/2004 | Nhà hát Giao hưởng và Vũ kịch TP. Hồ Chí Minh | Đã nghỉ hưu |
| 13 | Lê Thị Thanh Thúy | 15/01/2004 | Thư viện Khoa học tổng hợp TP. Hồ Chí Minh | |
| **V. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH: KHOA HỌC KỸ THUẬT** | | | | |
| 1 | Phan Minh Tân | 18/08/2004 | Sở Khoa học và Công nghệ | Đã nghỉ hưu |
| 2 | Đào Minh Đức | 18/08/2004 | nt | |
| 3 | Nguyễn Quốc Thái | 18/08/2004 | nt | |
| 4 | Nguyễn Thị Thanh Nga | 18/08/2004 | Chi cục Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ | Đã nghỉ hưu |
| **VI. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH: XÂY DỰNG** | | | | |
| 1 | Thân Vĩnh Long | 11/04/2011 | Sở Xây dựng | |
| 2 | Phan Thanh Hải | 11/04/2011 | nt | |
| 3 | Đỗ Quốc Tuấn | 11/04/2011 | nt | |
| 4 | Hồ Ngọc Việt | 11/04/2011 | nt | |
| 5 | Phan Hữu Trọng Anh | 11/04/2011 | nt | |

| TT | Họ và tên | Ngày được bổ nhiệm giám định viên tư pháp | Đơn vị giám định/Nơi công tác | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 6 | Lê Quang Trung | 17/10/2002 | nt | Đã chuyển công tác |
| 7 | Đinh Ngọc Lộc | 17/10/2002 | nt | Đã chuyển công tác |
| 8 | Hoàng Ngọc Ánh | 17/10/2002 | nt | Đã chuyển công tác |
| 9 | Nguyễn Quốc Hùng | 11/04/2011 | Trung tâm Thông tin và Dịch vụ xây dựng, Sở Xây dựng | |
| 10 | Huỳnh Kim Huy | 11/04/2011 | nt | |
| 11 | Nguyễn Anh Sơn | 11/04/2011 | nt | |
| 12 | Đinh Trần An Đức | 11/04/2011 | nt | |
| 13 | Lê Ngọc Hà | 11/04/2011 | nt | |
| 14 | Đinh Thiên Tân | 11/04/2011 | nt | |
| 15 | Thân Đức Quốc Việt | 11/04/2011 | Công ty Cổ phần Kiểm định xây dựng Sài Gòn | |
| 16 | Nguyễn Minh Khánh | 11/04/2011 | nt | |
| 17 | Cao Văn Cường | 11/04/2011 | nt | |
| **II. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH: THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Lan Hương | 21/05/2012 | Sở Thông tin và Truyền thông | |
| 2 | Nguyễn Thị Minh Phương | 21/05/2012 | nt | |
| 3 | Trần Thị Thanh Thủy | 21/05/2012 | nt | |
| 4 | Dương Minh Nghĩa | 21/05/2012 | nt | Đã chuyển công tác |
| 5 | Nguyễn Trịnh Đình Hòa | 21/08/2013 | nt | |
| **III. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH: ĐẤT ĐAI** | | | | |
| 1 | Nguyễn Văn Hồng | 23/08/2013 | Sở Tài nguyên và Môi trường | |
| 2 | Dư Huy Quang | 23/08/2013 | nt | |
| **. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH: MÔI TRƯỜNG** | | | | |
| 1 | Ngô Thành Đức | 23/08/2013 | Trung tâm Quan trắc và Phân tích môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường | |
| 2 | Hoàng Cảnh Dương | 23/08/2013 | Chi cục Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường | |
| **LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH: TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN** | | | | |
| | Vương Thông Hải | 22/07/2013 | Sở Tài chính | |

| STT | Họ và tên | Ngày được bổ nhiệm giám định viên tư pháp | Đơn vị giám định/Nơi công tác | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 2 | Lê Duy Nam | 22/07/2013 | nt | |
| 3 | Phạm Thị Thu Thủy | 11/09/2003 | nt | Đã nghỉ hưu |
| 4 | Võ Đông Điền | 11/09/2003 | nt | Đã chuyển công tác |
| 5 | Võ Hữu Hạnh | 11/09/2003 | Chi cục Tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính | |
| 6 | Nguyễn Hữu Khôi | 22/07/2013 | nt | |
| 7 | Lâm Minh Nhựt | 22/07/2013 | nt | |
| 8 | Trần Văn Nam | 11/09/2003 | Văn phòng giám định tư pháp Sài Gòn | |
| 9 | Nguyễn Duy Khiêm | 05/09/2006 | Chi cục Thuế Quận 1 | Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm |
| 10 | Hồ Văn Báo | 05/09/2006 | Chi cục Thuế Quận 2 | nt |
| 11 | Phạm Lê Khương | 05/09/2006 | Chi cục Thuế Quận 3 | nt |
| 12 | Đồng Văn Nghĩa | 05/09/2006 | Chi cục Thuế Quận 4 | nt |
| 13 | Trần Đức Vượng | 05/09/2006 | Chi cục Thuế Quận 5 | nt |
| 14 | Phạm Trí Dũng | 05/09/2006 | Chi cục Thuế Quận 7 | nt |
| 15 | Nguyễn Thanh Phương | 05/09/2006 | Chi cục Thuế Quận 8 | nt |
| 16 | Nguyễn Ngọc Long | 05/09/2006 | Chi cục Thuế Quận 9 | nt và đã nghỉ hưu |
| 17 | Nguyễn Huy Hùng | 05/09/2006 | Chi cục Thuế Quận 10 | nt |
| 18 | Nguyễn Kim Quới | 05/09/2006 | Chi cục Thuế quận Bình Tân | nt |
| 19 | Vũ Ngọc Kỳ | 05/09/2006 | Chi cục Thuế quận Bình Thạnh | nt và đã nghỉ hưu |
| 20 | Phan Thanh Hà | 05/09/2006 | Chi cục Thuế quận Gò vấp | nt |
| 21 | Lê Thị Thu Hà | 05/09/2006 | Chi cục Thuế quận Phú Nhuận | nt |
| 22 | Nguyễn Xuân Phong | 05/09/2006 | Chi cục Thuế quận Tân Phú | nt |
| 23 | Nguyễn Văn Bá | 05/09/2006 | Chi cục Thuế quận Thủ Đức | nt |
| 24 | Nguyễn Tấn Lợi | 05/09/2006 | Chi cục Thuế huyện Bình Chánh | nt và đã nghỉ việc |
| 25 | Trần Ngọc Ẩn | 05/09/2006 | Chi cục Thuế huyện Cần Giờ | nt |
| 26 | Hồ Thị Xuân Tươi | 05/09/2006 | Chi cục Thuế huyện Củ Chi | nt và đã nghỉ hưu |

| STT | Họ và tên | Ngày được bổ nhiệm giám định viên tư pháp | Đơn vị giám định/Nơi công tác | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 27 | Trần Đức Đôn | 05/09/2006 | Chi cục Thuế huyện Hóc Môn | nt và đã nghỉ hưu |
| 28 | Ngô Thị Thu Thủy | 05/09/2006 | Chi cục Thuế huyện Nhà Bè | nt |
| **XI. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH: THUẾ** | | | | |
| 1 | Nguyễn Hữu Đức | 17/10/2003 | Cục Thuế | |
| 2 | Phan Hồng | 17/10/2003 | nt | |
| 3 | Trần Thị Thùy Minh | 17/10/2003 | nt | Đã nghỉ việc |
| 4 | Phạm Hùng | 17/10/2003 | nt | |
| 5 | Ngô Phước Thọ | 29/10/2007 | nt | |
| 6 | Lưu Tuấn Kiệt | 17/10/2003 | nt | Đã nghỉ hưu |
| 7 | Nguyễn Duy Từ | 17/10/2003 | nt | Đã nghỉ hưu |
| 8 | Cao Văn Tỵ | 29/10/2007 | nt | |
| 9 | Đoàn Phương Đông | 29/10/2007 | Chi cục Thuế Quận 1 | |
| 10 | Trần Văn Báu | 29/10/2007 | nt | Đã nghỉ việc |
| 15 | Võ Tấn Lộc | 29/10/2007 | nt | |
| 12 | Nguyễn Chí Nhân | 29/10/2007 | nt | |
| 13 | Phạm Bá Khang | 29/10/2007 | nt | |
| 14 | Trần Minh Châu | 17/10/2003 | nt | |
| 15 | Đào Thị Thu Hương | 29/10/2007 | Chi cục Thuế Quận 2 | |
| 16 | Trương Ngọc Hải | 29/10/2007 | nt | |
| 17 | Dương Đăng Thành | 17/10/2003 | Chi cục Thuế Quận 3 | |
| 18 | Bùi Thị Hoàng Trinh | 29/10/2007 | nt | |
| 19 | Nguyễn Thị Hoàng Anh | 29/10/2007 | nt | |
| 20 | Nguyễn Thị Kim Phượng | 29/10/2007 | Chi cục Thuế Quận 4 | |
| 21 | Nguyễn Khoa Thủy Tiên | 29/10/2007 | nt | |
| 22 | Hoàng Đức Hồ | 29/10/2007 | nt | |
| 23 | Nguyễn Văn Vân | 29/10/2007 | nt | |

| STT | Họ và tên | Ngày được bổ nhiệm giám định viên tư pháp | Đơn vị giám định/Nơi công tác | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 24 | Phạm Thị Thanh Phượng | 29/10/2007 | nt | |
| 25 | Lê Tân Thành | 29/10/2007 | Chi cục Thuế Quận 5 | |
| 26 | Trần Hữu Phương | 29/10/2007 | nt | Đã nghỉ hưu |
| 27 | Nguyễn Châu Phái | 29/10/2007 | nt | |
| 28 | Phạm Quang Trung | 17/10/2003 | nt | |
| 29 | Nguyễn Viết Dũng | 29/10/2007 | Chi cục Thuế Quận 6 | |
| 30 | Nguyễn Thị Kim Mai | 29/10/2007 | nt | |
| 31 | Huỳnh Anh Hùng | 17/10/2003 | nt | |
| 32 | Văng Tiến Dũng | 29/10/2007 | Chi cục Thuế Quận 7 | Đã nghỉ hưu |
| 33 | Võ Văn Hùng | 29/10/2007 | nt | Đã nghỉ việc |
| 34 | Nguyễn Thị Minh Thanh | 29/10/2007 | nt | |
| 35 | Bùi Thanh Hoàng | 29/10/2007 | nt | |
| 36 | Nguyễn Thị Ngọc Trang | 29/10/2007 | nt | |
| 37 | Nguyễn Anh Dũng | 29/10/2007 | nt | |
| 38 | Đỗ Văn Hùng Cường | 29/10/2007 | Chi cục Thuế Quận 8 | |
| 39 | Lê Bảo Thống | 29/10/2007 | Chi cục Thuế Quận 9 | Đã chuyển công tác |
| 40 | Tôn Thất Nhất Tuấn | 29/10/2007 | nt | |
| 41 | Nguyễn Anh Đào | 29/10/2007 | nt | |
| 42 | Trần Ngọc Quí | 29/10/2007 | Chi cục Thuế Quận 10 | |
| 43 | Nguyễn Thị Kim Ngọc | 29/10/2007 | nt | |
| 44 | Nguyễn Văn Thắng | 29/10/2007 | nt | |
| 45 | Vũ Mạnh Quân | 29/10/2007 | nt | |
| 46 | Nguyễn Anh Nghĩa | 29/10/2007 | nt | |
| 47 | Nguyễn Ngọc Trinh | 17/10/2003 | nt | |
| 48 | Nguyễn Thành Khu | 29/10/2007 | Chi cục Thuế Quận 11 | |
| 49 | Vũ Quốc Huy | 29/10/2007 | nt | |

| TT | Họ và tên | Ngày được bổ nhiệm giám định viên tư pháp | Đơn vị giám định/Nơi công tác | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 50 | Trần Đức Ngọc Dung | 29/10/2007 | nt | |
| 51 | Mai Thanh Tùng | 29/10/2007 | nt | Đã nghỉ việc |
| 52 | Đặng Thị Phượng | 29/10/2007 | Chi cục Thuế Quận 12 | |
| 53 | Trương Khánh Cường | 29/10/2007 | nt | |
| 54 | Hoàng Thanh Nhất | 29/10/2007 | nt | |
| 55 | Lê Thị Phương Thảo | 29/10/2007 | nt | Đã nghỉ việc |
| 56 | Lê Hữu Luyện | 29/10/2007 | Chi cục Thuế quận Tân Bình | |
| 57 | Trần Quang Sanh | 29/10/2007 | nt | |
| 58 | Nguyễn Thị Ngọc Lan | 29/10/2007 | nt | |
| 59 | Huỳnh Văn Đáng | 29/10/2007 | nt | |
| 60 | Vũ Minh Đán | 29/10/2007 | nt | |
| 61 | Trương Thị Lệ Hằng | 29/10/2007 | nt | |
| 62 | Trần Thanh Phương | 29/10/2007 | Chi cục Thuế quận Bình Tân | |
| 63 | Nguyễn Duy Thanh | 29/10/2007 | nt | Đã nghỉ việc |
| 64 | Trần Thị Mỹ Lệ | 29/10/2007 | nt | |
| 65 | Trương Văn Nghĩa | 29/10/2007 | Chi cục Thuế quận Thủ Đức | |
| 66 | Trần Tấn Hùng | 29/10/2007 | nt | Đã chuyển công tác |
| 67 | Nguyễn Ngọc Nhớ | 29/10/2007 | nt | |
| 68 | Trịnh Hồng Quang | 29/10/2007 | Chi cục Thuế quận Bình Thạnh | |
| 69 | Trương Ngọc Hiệp | 29/10/2007 | nt | |
| 70 | Võ Hoàng Hoa | 29/10/2007 | nt | |
| 71 | Nguyễn Văn Phúc | 29/10/2007 | nt | |
| 72 | Phan Thế Ánh | 29/10/2007 | nt | |
| 73 | Phạm Nam Hà | 29/10/2007 | Chi cục Thuế quận Phú Nhuận | |
| 74 | Nguyễn Thanh Bình | 29/10/2007 | nt | |
| 75 | Lê Công Minh | 29/10/2007 | nt | |

| STT | Họ và tên | Ngày được bổ nhiệm giám định viên tư pháp | Đơn vị giám định/Nơi công tác | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 76 | Nguyễn Văn Vinh | 29/10/2007 | nt | Đã nghỉ hưu |
| 77 | Đặng Song Châu | 29/10/2007 | Chi cục Thuế quận Tân Phú | Đã nghỉ việc |
| 78 | Nguyễn Thị Hoàng Yến | 29/10/2007 | nt | |
| 79 | Nguyễn Mạnh Trung | 29/10/2007 | Chi cục Thuế quận Gò vấp | |
| 80 | Lê Huỳnh Mai | 29/10/2007 | nt | |
| 81 | Nguyễn Thị Kim Chi | 29/10/2007 | nt | Đã nghỉ việc |
| 82 | Nguyễn Quốc Tuấn | 29/10/2007 | Chi cục Thuế huyện Nhà Bè | |
| 83 | Ngô Thị Hồng | 29/10/2007 | nt | Đã nghỉ việc |
| 84 | Nguyễn Văn Sấm | 29/10/2007 | Chi cục Thuế huyện Bình Chánh | |
| 85 | Kiều Công Tùng | 29/10/2007 | nt | |
| 86 | Thái Thị Kim Cúc | 29/10/2007 | nt | |
| 87 | Nguyễn Hồng Phước | 29/10/2007 | Chi cục Thuế huyện Hóc Môn | |
| 88 | Phan Văn Hiếu | 29/10/2007 | nt | |
| 89 | Nguyễn Thế Mỹ | 29/10/2007 | nt | |
| 90 | Phạm Tuyết Mai | 29/10/2007 | nt | |
| 91 | Đào Văn Quý | 29/10/2007 | nt | Đã chuyển công tác |
| 92 | Trần Việt Thắng | 29/10/2007 | nt | |
| 93 | Đặng Thanh Bình | 29/10/2007 | Chi cục Thuế huyện Củ Chi | |
| 94 | Trần Văn Hoàng | 29/10/2007 | nt | |

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**SỞ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Đính kèm Quyết định số 596 /QĐ -STP-BTTP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Chuyên ngành giám định | Kinh nghiệm giám định | Đơn vị công tác / Địa chỉ liên hệ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Tuấn Thành | 16/11/1967 | Nam | Hóa | 09 năm công tác | Sở Khoa học và Công nghệ, số 244 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh | |
| 2 | Phan Thị Quý Trúc | 26/05/1983 | Nữ | An toàn bức xạ | 07 năm công tác | -nt- | |
| 3 | Chu Bá Long | 13/01/1980 | Nam | Quản lý dự án khoa học công nghệ, đánh giá và thẩm định công nghệ, an toàn bức xạ | 05 năm công tác | -nt- | |
| 4 | Đỗ Thị Quỳnh Hương | 26/10/1979 | Nữ | Quản lý khoa học công nghệ | 09 năm công tác | -nt- | |
| 5 | Võ Hưng Sơn | 20/01/1974 | Nam | Định giá công nghệ | 13 năm công tác | -nt- | |

| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Chuyên ngành giám định | Kinh nghiệm giám định | Đơn vị công tác / Địa chỉ liên hệ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | Hoàng Tố Như | 25/12/1962 | Nữ | Sở hữu trí tuệ | 23 năm công tác | -nt- | |
| 7 | Phạm Huy Phong | 06/02/1976 | Nam | Cơ khí năng lượng | 10 năm công tác | -nt- | |
| 8 | Phạm Quốc Phương | 05/01/1980 | Nam | Hệ thống thông tin địa lý | 11 năm công tác | Trung tâm GIS, số 244 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh | |
| 9 | Võ Đình Liên Ngọc | 22/11/1976 | Nữ | Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng | 13 năm công tác | Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, số 263 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh | |
| 10 | Phan Việt Báu | 03/12/1974 | Nam | Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng | 11 năm công tác | Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, số 263 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh | |
| 11 | Nguyễn Quốc Hùng | 23/11/1976 | Nam | Polyme, định dạng - định lượng cấu trúc, thành phần hóa học | 14 năm công tác | Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm, số 02 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh | |
| **LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** | | | | | | | |
| 12 | Phạm Sỹ Hoài Dương | 07/6/1980 | Nam | Hồ sơ đầu tư, dự án đầu tư | Trên 5 năm công tác | Phòng Đăng ký đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành | |

| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Chuyên ngành giám định | Kinh nghiệm giám định | Đơn vị công tác / Địa chỉ liên hệ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | phố Hồ Chí Minh | |
| 13 | Lê Phước Hải | 18/02/1974 | Nam | Thẩm định các dự án sử dụng ngân sách Thành phố thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị | Trên 5 năm công tác | Phòng Phát triển hạ tầng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh | |
| 14 | Cù Thành Đức | 20/7/1980 | Nam | Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp | Trên 5 năm công tác | Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh | |
| 15 | Tăng Minh Trí | 18/01/1986 | Nam | Quản lý dự án ODA | Trên 5 năm công tác | Phòng Quản lý dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh | |
| **LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** | | | | | | | |
| 16 | Nguyễn Hữu Thiết | 1970 | Nam | Thú y | 18 năm công tác | Chi cục Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TP. Hồ Chí Minh | |
| 17 | Trương Văn Mai | 1958 | Nam | Bảo vệ thực vật | 21 năm công tác | Chi cục Bảo vệ thực vật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TP. Hồ Chí Minh | |

| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Chuyên ngành giám định | Kinh nghiệm giám định | Đơn vị công tác / Địa chỉ liên hệ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18 | Nguyễn Phước Long | 1976 | Nam | Kỹ thuật xây dựng thủy lợi | 07 năm công tác | Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TP. Hồ Chí Minh | |
| 19 | Nguyễn Xuân Cường | 1969 | Nam | Lâm sinh | 16 năm công tác | Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TP. Hồ Chí Minh | |
| 20 | Nguyễn Đức Định | 1978 | Nam | Nuôi trồng thủy sản | 10 năm công tác | Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TP. Hồ Chí Minh | |

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**SỞ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Đính kèm Quyết định số 596 /QĐ -STP-BTTP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Tên tổ chức giám định tư pháp | Chuyên ngành giám định | Địa chỉ trụ sở / Điện thoại liên hệ | Họ tên người đứng đầu tổ chức | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 1. | Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh | Kỹ thuật hình sự | Số 268 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh<br>ĐT (08) 38 387361 | Nguyễn Hồng Quang - Trưởng phòng | |
| 2. | Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh (thuộc Sở Y tế) | Pháp y | Số 336 Trần Phú, Phường 7, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh<br>ĐT (08) 39 244435 | Phan Văn Hiếu - Giám đốc Trung tâm | |

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**SỞ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP NGOÀI CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Đính kèm Quyết định số 596 /QĐ -STP-BTTP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Tên tổ chức giám định tư pháp | Lĩnh vực giám định | Quyết định thành lập | Giấy đăng ký hoạt động | Địa chỉ trụ sở / Điện thoại liên hệ | Người đại diện theo pháp luật | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1. | Văn phòng giám định tư pháp Sài Gòn | Tài chính | 5152/QĐ-UBND ngày 20/9/2013 | 41.01.0001/TP-GĐ-ĐKHĐ ngày 25/10/2013 | Số 6/12 Võ Trường Toản, Phường 15, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh<br>ĐT (08) 39 560 737<br>Fax (08) 39 557 126 | Trần Văn Nam - Trưởng Văn phòng | |

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**SỞ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Đính kèm Quyết định số 596 /QĐ -STP-BTTP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Tên tổ chức giám định tư pháp | Chuyên ngành giám định | Kinh nghiệm giám định | Địa chỉ trụ sở / Điện thoại liên hệ | Họ tên người đứng đầu tổ chức | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1. | Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng (thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh) | Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng | Được thành lập năm 1982 | Số 263 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh | Nguyễn Văn Hà - Chi cục Trưởng | |
| 2. | Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm (thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh) | Đánh giá chất lượng sản phẩm - hàng hóa, điều tra, đánh giá tài nguyên - môi trường bằng phương pháp Lý - hóa - sinh | Được thành lập năm 1982 | Số 02 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh | Chu Vân Hải - Giám đốc Trung tâm | |